

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-02-2021

V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Võ Tấn Phước

2/- Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh- kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện B, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Huỳnh V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bạc Liêu

(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 09 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần N trình bày: Chị và anh Huỳnh V xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bạc Liêu

Quá trình chung sống chị và anh V có 01 (một) con chung tên là Huỳnh V1, sinh ngày 05/10/2010. Hiện cháu V1 đang sống cùng với chị N.

Vợ chồng chị không có tạo lập tài sản chung, không thiếu nợ ai và cũng không ai thiếu nợ hai vợ chồng.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh V là do anh V thường xuyên uống rượu, dùng bạo lực với chị, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân cách nay khoảng hơn 04 năm.

Nay, chị Trần N yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh V; Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Huỳnh V1, sinh ngày 05/10/2010, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị N không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Theo bị đơn là anh Huỳnh V trình bày: Anh thống nhất theo trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Trần N, Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là cháu Huỳnh V1, sinh ngày 05/10/2010 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần N
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh V1, sinh ngày 05/10/2010 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu. Anh V được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.
4. Án phí: Chị Trần N phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Trần N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Huỳnh V nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Huỳnh V có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, chị Trần N có đơn xin vắng mặt, anh Huỳnh V vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho anh V để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị N và anh V theo quy định, nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N và anh V.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh V xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/4/2010. Vì thế, hôn nhân giữa chị N và anh V là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị N cho rằng trong quá trình chung sống với anh V do anh V thường xuyên uống rượu, dùng bạo lực với chị, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân cách nay khoảng hơn 04 năm, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị N và anh V không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại chị N và anh V đã sống ly thân cách nay khoảng hơn 04 năm. Từ khi sống ly thân đến nay, chị N và anh V cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình xét xử vụ án, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh V, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Đồng thời, anh V cũng đồng ý ly hôn với chị N. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Trần N đối với anh Huỳnh V.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị N và anh V có 01 (một) con chung tên là Huỳnh V1, sinh ngày 05/10/2010. Hiện cháu V1 đang sống cùng với chị N, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu V1.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét thấy, cháu V1 hiện đang sống ổn định cùng với chị N và tại thời điểm giải quyết cháu V1 đủ 07 tuổi trở lên nên cần phải xem xét nguyện vọng của cháu V1 để giao cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai của cháu V1 (BL 22), cháu V1 có nguyện vọng được sống cùng với chị N. Anh V cũng đồng ý giao cháu V1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của cháu V1, đồng thời, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của cháu V1, nên cần tiếp tục giao cháu V1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh V thống nhất xác định chị N và anh V không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần N đối với anh Huỳnh V.

2/- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh V1, sinh ngày 05/10/2010 cho chị Trần N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trần N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010238 ngày

08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Mỹ A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên

